| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỚI BÌNH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Bảo Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Trần Phi Hùng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Quốc C, sinh năm 1981, vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/11/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau và không được hạnh phúc. Hiện tại anh chị đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Vì vậy, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 01/7/2006, đang sống với chị M và Huỳnh Phương N, sinh ngày 16/4/2011, đang sống với anh C. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ, thống nhất giao cho anh C tiếp tục nuôi cháu N. Chị M không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị M giữ nguyên trình bày và yêu cầu như đã nêu trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Quốc C. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh C có địa chỉ tại ấp 11, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Quốc C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/11/2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị M yêu cầu ly hôn với anh C. Xét thấy, yêu cầu của chị M là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh C vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Quốc C được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 01/7/2006 (giới tính nam), đang sống với chị M và Huỳnh Phương N, sinh ngày 16/4/2011 (giới tính nữ), đang sống với anh C. Chị M

yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Đ, thống nhất giao cho anh C tiếp tục nuôi dạy cháu N. Xét thấy, yêu cầu của chị M là có cơ sở. Bởi vì, cháu Đ đang sống với chị M và cháu N đang sống với anh C, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Mặt khác, anh C cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị M. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Đ cho chị M nuôi dạy, giao cháu Ncho anh C nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh C cấp dưỡng cháu Đ, anh C không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi cháu Nnên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung. Đối với nợ chung, chị xác định chị và anh C không có nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Quốc C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 01/7/2006 (giới tính nam), cho chị M tiếp tục nuôi dạy. Giao cháu Huỳnh Phương N, sinh ngày 16/4/2011 (giới tính nữ), cho anh C tiếp tục nuôi dạy.

Chị M không cấp dưỡng nuôi cháu N. Anh C không cấp dưỡng nuôi cháu Đ.

Anh C không trực tiếp nuôi dạy cháu Đ, chị M không trực tiếp nuôi dạy cháu N nhưng anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 24 tháng 11 năm 2023 chị M có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015822 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- VKSND huyện Thới Bình;*
*- Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
*- TAND tỉnh Cà Mau;*
*- UBND xã Biển Bạch;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Bảo Trâm**